

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000887

Môn học: **Nghệ thuật lãnh đạo (226018) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B201**

T. Tân (1/1)

Số SV có mặt: **29**

Số bài thi: **29**

Số tờ giấy thi: **29**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>Amu</i> <i>Hà Hùng Minh</i>	<i>Đông Như Nhân</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2122120569	ĐẶNG THÙY ANH	21/06/2003	CCQ2212P		1	Anh	7,9	7,5	7,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2122120483	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	02/02/2004	CCQ2212D		1	Hoài	7,6	7,0	7,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2122120118	TRẦN ĐỨC QUỐC THANH BÌNH	20/12/2004	CCQ2212D		1	Bình	8,4	7,0	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2122120484	NGUYỄN ĐỨC DUY	20/02/2004	CCQ2212D		1	Duy	7,9	6,5	7,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2122120214	NGUYỄN THỊ HÀ	31/08/2004	CCQ2212G		1	Hà	7,4	6,5	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2122120488	VŨ ĐỨC HẢI	25/06/2004	CCQ2212E		1	Hải	6,9	7,0	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2122120458	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	17/05/2004	CCQ2212N		1	Hàng	8,2	7,5	7,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2122120563	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	12/08/2003	CCQ2212P		1	Hân	8,8	7,5	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2122120083	LÊ VĂN HÙNG	07/11/2000	CCQ2212C		2	Hùng	7,7	9,5	8,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2122120117	NGUYỄN QUỐC HUY	29/07/2004	CCQ2212D		1	Huy	7,3	7,0	7,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2122120079	VÕ TUẤN HUY	24/02/2004	CCQ2212C		1	Huy	7,9	6,0	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2122120126	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	08/11/2004	CCQ2212D		1	Lan	0,0	6,5	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2122220027	PHẠM HỒNG LÂM	17/01/2002	CCQ2212P		1	Lâm	6,7	6,0	6,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2122120085	TRẦN LÂM KHÁNH LY	05/12/2004	CCQ2212C		1	Ly	7,8	6,5	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2122170326	BÙI QUANG MINH	17/11/2004	CCQ2212P		1	Minh	8,0	8,0	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2122120108	NGUYỄN BẢO HẠNH NHÂN	03/01/2002	CCQ2212D		1	Nhân	1,1	7,5	4,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2122120273	NGUYỄN VƯƠNG QUỲNH NHƯ	20/09/2004	CCQ2212I		1	Như	5,4	8,5	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2118240259	PHẠM THANH PHÁT	20/08/1999	CCQ1824D		1	Phát	7,2	8,5	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2122120130	DƯƠNG THÁI PHONG	06/10/2004	CCQ2212D		1	Phong	7,3	8,5	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2122120084	TRƯƠNG THỰC PHƯƠNG	19/05/2004	CCQ2212C		1	Phong	8,1	8,5	8,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của Ban QLĐT

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000887

Môn học: **Nghệ thuật lãnh đạo (226018) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B201**

Số SV có mặt: **29**

Số bài thi: **29**

Số tờ giấy thi: **32**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Handwritten signatures and names of exam supervisors.

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2122120092	DƯƠNG VĂN THẮNG	08/08/2003	CCQ2212C		1	<i>Thắng</i>	7,6	9.0	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
22	2122120364	HỒ NGỌC THẮNG	23/07/2004	CCQ2212K		1	<i>Thắng</i>	7,6	7.0	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
23	2118240120	HUỖNH LÊ KIM THY	07/03/1998	CCQ1824B				0,0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
24	2122170157	PHẠM PHÁT TIẾN	01/01/2004	CCQ2212M				6,7			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
25	2122120424	PHẠM NGỌC TRÂM	08/01/2004	CCQ2212M		1	<i>Trâm</i>	9,2	8.0	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
26	2122120217	TRẦN THỊ HUYỀN	24/07/2003	CCQ2212G		1	<i>Huyền</i>	7,3	9.0	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
27	2122120402	NGUYỄN NGỌC TRIỆU	29/04/2004	CCQ2212L		1	<i>Triệu</i>	8,7	8.5	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
28	2122120122	NGUYỄN VÕ KHẢ TÚ	19/11/2004	CCQ2212D		1	<i>Tú</i>	7,2	9.0	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
29	2122120088	TỔNG THỊ NHƯ TUYỀN	27/02/2004	CCQ2212C		2	<i>Tuyen</i>	8,0	9.0	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
30	2122120105	NGUYỄN THỊ TUYẾT	17/12/2003	CCQ2212C		1	<i>Tuyết</i>	8,7	7.5	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
31	2122120095	NGUYỄN TRANG THẢO VY	04/02/2004	CCQ2212C		1	<i>Vy</i>	7,8	8.0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000891

Trang : 1/2

Môn học: **Nghệ thuật lãnh đạo (226018) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** TỐ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: ...29...

Số bài thi:29.....

Số tờ giấy thi: ...29...

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Đức Cường</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Trần Thị Lệ</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Lưu</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Antonia Phuong</i>
---	--	---------------------------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122120427	ĐỖ THỊ MỸ DUYỀN	20/10/2004	CCQ2212LA		1	<i>Duyên</i>	8,6	8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122200170	NGUYỄN LAN ÁNH DƯƠNG	11/05/2004	CCQ2220LA		1	<i>Dương</i>	8,8	6,0	7,12	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122200168	TRƯƠNG QUỐC ĐAN	05/09/2002	CCQ2220LA		1	<i>Đan</i>	7,9	7,0	7,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122200165	HỒ TRƯƠNG PHƯỚC ĐIỀN	24/11/2004	CCQ2220LA		1	<i>Điền</i>	7,9	8,0	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122120432	HOÀNG MINH ĐỨC	07/11/2003	CCQ2212LA		1	<i>Đức</i>	7,0	7,5	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122260122	NGUYỄN LÊ HÀ GIANG	19/12/2004	CCQ2212LA		1	<i>Giang</i>	8,1	7,0	7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122120439	NGUYỄN VĂN GIÁP	28/07/2004	CCQ2212LA		1	<i>Giáp</i>	7,9	9,0	8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122120438	NÔNG QUANG HÀNH	19/07/2002	CCQ2212LA		1	<i>Hành</i>	8,4	8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122120430	LÊ VĂN HÙNG	21/09/2004	CCQ2212LA		1	<i>Hùng</i>	6,5	6,0	6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122200166	NGÔ QUANG HUY	05/09/2004	CCQ2220LA		1	<i>Huy</i>	7,5	8,5	8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122120428	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	13/07/2004	CCQ2212LA		1	<i>Huyền</i>	8,8	8,0	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122120555	BIỆN TRẦN KHÁNH LINH	09/04/2004	CCQ2212LA		1	<i>Linh</i>	8,4	9,0	8,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122120556	NGUYỄN NGÔ PHƯƠNG LINH	03/01/2004	CCQ2212LA		1	<i>Linh</i>	8,8	8,5	8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122270031	THẠCH THẢO MY	09/09/2004	CCQ2212LA		1	<i>My</i>	8,8	5,0	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122120434	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	15/06/2004	CCQ2212LA		1	<i>Ngọc</i>	8,2	9,0	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122120543	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	28/02/2004	CCQ2212LA		1	<i>Nguyệt</i>	8,6	7,0	7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122200097	ĐỖ THỊ YẾN NHI	09/03/2004	CCQ2220LA		1	<i>Nhi</i>	7,5	9,0	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122120436	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	26/05/2004	CCQ2212LA		1	<i>Như</i>	8,9	9,0	9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122120477	TRẦN QUỲNH NHƯ	08/06/2004	CCQ2212LA		1	<i>Như</i>	8,0	8,0	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122200225	VÕ SONG NHƯ	26/11/2004	CCQ2220LA		1	<i>Song</i>	8,7	9,0	8,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000891

Trang : 2/2

Môn học: **Nghệ thuật lãnh đạo (226018) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: **29**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **29**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Cường</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn</i>
---	---------------------------------------	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122200167	VÕ THỊ UYÊN PHƯƠNG	28/11/2004	CCQ2220LA				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122200169	TRẦN LÊ ĐIỂM	07/09/2004	CCQ2220LA		1	<i>Quỳnh</i>	7.8	9.0	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122120433	LỘC THANH	09/07/2001	CCQ2212LA		1	<i>Phước</i>	8.2	9.0	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122120554	TRỊNH VĂN THÀNH	25/03/2004	CCQ2212LA		1	<i>Thành</i>	7.8	9.5	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122120437	VŨ THỊ HOÀI THU	06/03/2004	CCQ2212LA		1	<i>Huê</i>	7.4	9.0	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122200163	DƯƠNG NGUYỄN HUYỀN TRANG	20/07/2003	CCQ2220LA		1	<i>Huân</i>	8.3	8.0	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122120124	VŨ THỊ HOÀNG TRANG	17/10/2004	CCQ2212LA		1	<i>Huân</i>	8.8	8.5	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122120431	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	25/01/2004	CCQ2212LA		1	<i>Uyên</i>	8.8	9.0	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122120429	TRỊNH PHƯỚC VĨ	29/03/2004	CCQ2212LA		1	<i>Phước</i>	9.9	9.0	9.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122200171	CHÂU LỮ HẢI	11/09/2003	CCQ2220LA				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122120426	NGUYỄN THỊ THÚY	04/07/2004	CCQ2212LA		1	<i>Thúy</i>	8.9	9.0	9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi